

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 5 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp 10, xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp 10, xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 02/04/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Chị Kh xác định tình cảm giữa chị với anh V không còn nên yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Kh xác định trong thời gian chung sống chị Kh và anh V có 01 người con tên Nguyễn Văn S sinh ngày 01/01/2009. Hiện cháu S do chị Kh đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị Kh yêu cầu được nuôi con chung, vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị Kh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Kh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh V trình bày:

Về hôn nhân: Anh V xác định về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn như chị Kh trình bày là đúng, nay anh V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Kh.

Về tài sản: Anh V xác định vợ chồng có một căn nhà chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh V xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Thanh V chung sống với nhau vào năm 2008, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa chị Kh vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh V; được anh V đồng ý. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Thanh V là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Kh và anh V có 01 người con tên Nguyễn Văn S sinh ngày 01/01/2009, hiện tại cháu S do chị Kh đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Kh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu S; đối với anh V xác định con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu S cho chị Kh được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu S; đối với việc cấp dưỡng cho con chị Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Kh và anh V xác định tài sản chung có một căn nhà và tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ: Chị Kh và anh V xác định không có nợ ai và không ai nợ lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kh và anh Trần Thanh V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Kh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014529 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Kh, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tiêu Hồng Phụng